TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 16/7/2019.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Hồ Trần Trung – Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Biện Anh Huy.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 192/2019/QĐST- KDTM ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà A - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 3847/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 và văn bản ủy quyền số 3973/2018/GUQ ngày 10/12/2018 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng.

Người được ông Nguyễn Đắc H ủy quyền lại: Ông Nguyễn H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Bình Thuận, theo Giấy ủy quyền số 02/2018/GUQ-CNBT ngày 02/01/2018 và văn bản ủy quyền số

01/2019/GUQ ngày 02/01/2019 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng và ông Võ Toàn D, chức vụ Trưởng phòng giao dịch Phan Thiết (theo văn bản ủy quyền số 07/2019/GUQ-CNBT ngày 02/01/2019 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng). Ông Nguyễn H có đơn xin xử vắng mặt, ông Võ Toàn D. có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Đường T, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018 của nguyên đơn cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Toàn D trình bày:

Ngày 06/01/2017 Công ty TNHH X và Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bình Thuận- phòng giao dịch Phan Thiết ký kết theo hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S cho Công ty TNHH X vay theo phương thức cho vay từng lần (dư nợ giảm dần) với số tiền 330.000.000đ đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải, lãi suất thời hạn vay vốn 36 tháng từ ngày 06/01/2017 đến ngày 06/01/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TNHH X. có thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 08/PT/2017/TC với tài sản bảo đảm là xe tải hiệu FORLAND, BS 86C-08124, số máy 3D10F1G01275, số khung 50ACGC014299, theo giấy đăng ký xe ô tô số 009968 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/01/2017, hợp đồng thế chấp đã được Phòng công chứng Y. tỉnh Bình Thuận chứng thực. Tài sản thế đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/01/2017.

Ngày 21/3/2017, Công ty TNHH X và Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bình Thuận-phòng giao dịch Phan Thiết tiếp tục ký kết theo hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S. cho Công ty TNHH X. vay số tiền 290.000.000đ, mục đích vay mua xe ô tô tải, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm. Kể từ tháng thứ tư trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần (+3,5/năm); lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật; số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế mỗi ngày, số ngày thực tế mỗi kỳ nhân với lãi suất cho vay, thời hạn vay vốn 36 tháng từ ngày 22/3/2017 đến ngày 22/3/2020 (có phụ lục trả nợ kèm theo). Để đảm bảo cho khoản vay này, Công ty TNHH X có thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC với tài sản bảo đảm là xe tải hiệu THACO, BS 86C-08351, số máy LAAF16003846, số khung 00CCHC032215, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010668 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/3/2017, hợp

đồng thế chấp đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận chứng thực. Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/3/2017.

Trong thời gian sử dụng vốn vay, Công ty TNHH X đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng. Đối với hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017, Ngân hàng chỉ trả nợ gốc và lãi đến ngày 20/11/2017 tổng cộng 83.325.351 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng): gồm tiền gốc 08 tháng, mỗi tháng 8.056.000đ, tổng cộng 64.448.000 đồng và tiền lãi 18.877.351 đồng và từ đó đến nay không trả gốc và lãi cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty để yêu cầu trả nợ nhưng công ty không trả nợ đúng theo thỏa thuận. Tính tới ngày 20/10/2018, Công ty TNHH X. còn nợ ngân hàng Sacombank tổng số tiền của cả hai hợp đồng tín dụng trên là 440.562.717 đồng, trong đó nợ gốc 395.896.000đồng và nợ lãi 44.666.717 đồng, cụ thể hợp đồng tín dụng LD 1700500165 ngày 06/01/2019, nợ gốc: nợ lãi; hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017 nợ gốc, nợ lãi…

Tuy nhiên, ngày 31/5/2019, Công ty TNHH X. đã tất toán Hợp đồng tín dụng số LD1700500165 ngày 06/01/2017 và rút tài sản bảo đảm tương ứng là chiếc xe 86C-081.24, số máy 3D10F1G01275, số khung 50ACGC014299, theo giấy đăng ký xe ô tô số 009968 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/01/2017. Ngân hàng đã giải chấp đối với tài sản này. Do vậy, ngày 31/5/2019, Ngân hàng đã có đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số LD1700500165 ngày 06/01/2017. Việc rút một phần đơn khởi kiện nêu trên của Ngân hàng là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin giữ nguyên được rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên. Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH X phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S đối với hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017. Cụ thể như sau:

-Buộc, Công ty TNHH X phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP tổng số nợ còn thiếu (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 16/7/2019 là: 274.295.932 đồng (Bằng chữ: *hai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), cụ thể nợ gốc 225.552.000đồng, nợ lãi 48.743.932 đồng (lãi trong hạn 41.691.897 đồng, lãi quá hạn 7.052.035 đồng).

-Buộc, Công ty TNHH X. phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ kể từ ngày 17/7/2019 đến ngày Công ty TNHH X thanh toán xong nợ.

-Trường hợp Công ty TNHH X không trả được nợ ngay, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là xe tải hiệu THACO, BS 86C-08351, số máy LAAF16003846, số khung 00CCHC032215, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010668 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/3/2017 để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH X tại Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công

ty TNHH X để tiếp tục thu hồi nợ vay.

* Đối với bị đơn Công ty TNHH X: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty TNHH X đều vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xác minh tình trạng hoạt động của Công ty X. Tại Công văn số 118/CV-ĐKKD ngày 12/4/2019 của Phòng Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Thuận xác định "*theo hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, tình trạng của công ty là đang hoạt động*". Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH X theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm cho rằng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30 của BLTTDS năm 2015 và khoản 3 Điều 317 Luật thương mại 2005. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Phan Thiết nên TAND thành phố Phan Thiết thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Tòa án Nhân dân thành phố Phan Thiết đã thực hiện cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp theo quy định tại khoản 1, Điều 175 của BLTTDS 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong qua trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí đúng quy đinh và thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 BLTTDS năm 2015. Bị đơn: Không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72, Điều 234 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH X phải thanh toán số tiền 274.295.932đ trong đó tiền gốc là 225.552.000đ, tiền lãi là

48.743.932đ , lãi tính đến ngày 16/7/2019. Đối với yêu cầu thanh lý xe ô tô tải biển số 86C-083.52 của Ngân hàng TMCP S. Xét thấy cần tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017 ngày 22/3/2017 giữa hai bên để đảm bảo việc thanh toán số nợ còn lại của Công ty TNHH X đối với Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng tín dụng số LD 1708000113.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

- *Quan hệ pháp luật tranh chấp*: Vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S với bị đơn Công ty TNHH X có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật, còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn là Công ty TNHH X là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có mã số doanh nghiệp 3401128066, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2016 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 19/5/2017, có trụ sở chính tại Đường T, thuộc khu phố 2, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tại Công văn số 118/CV-ĐKKD ngày 12/4/2019 của Phòng Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Thuận xác định "*theo hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, tình trạng của công ty là đang hoạt động*". Do đó yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng S) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa sơ thẩm thuộc trường hợp được qui định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng. Trong tất cả các lần Tòa triệu tập, bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- *Xét phạm vi giải quyết của vụ án:* Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn; Hội đồng xét xử, nhận thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là phù hợp với quy định tại điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên phạm vi giải quyết vụ án chỉ trong phạm vi các yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 ngày 06/01/2017 được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, thủ tục cho vay phù hợp với qui định của pháp luật. Đối với xe tải hiệu FORLAND, BS 86C-08124, số máy 3D10F1G01275, số khung 50ACGC014299, theo giấy đăng ký xe ô tô số 009968 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/01/2017, hợp đồng thế chấp đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận chứng thực. Ngày 31/5/2019, hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 ngày 06/01/2017 đã được tất toán, Ngân hàng đã giải chấp với xe ô tô này và Ngân hàng TMCP S đã rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 ngày 06/01/2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên việc rút một phần đơn khởi kiện không khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 ngày 06/01/2017. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017 được xác lập giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bình Thuận- phòng giao dịch Phan Thiết và công ty TNHH X là hoàn toàn tự nguyện, thủ tục cho vay phù hợp với qui định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy nhận nợ không số ngày 22/3/2017, do ông Trần Văn H, người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH X, ký xác nhận, đã đủ cơ sở khẳng định công ty TNHH X đã nhận đủ số tiền vay 290.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Theo hợp đồng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017 thì thời hạn vay là 36 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng cho đến đáo hạn vào ngày 22/3/2020. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn chỉ trả gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng số LD 1708000113 ngày 21/3/2017 tính đến ngày 20/11/2017 với số tiền: 83.325.351 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng): gồm tiền gốc 64.448.000 đồng và tiền lãi 18.877.351 đồng, tiền gốc còn 252.552.000 đồng thì ngưng không trả vốn và lãi cho Ngân hàng, như vậy bị đơn đã không trả lãi và nợ gốc đúng hạn là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH X phải trả số tiền vốn và lãi đến ngày 16/7/2019 là 274.295.932 đồng, trong đó nợ gốc 225.552.000đồng, nợ lãi phát sinh đến ngày 16/7/2019 là 48.743.932 đồng và tiếp tục trả phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi công ty TNHH X trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét về quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ một lần số tiền vốn và lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, buộc Công ty TNHH X phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 274.295.932 đồng, trong đó nợ gốc 225.552.000đồng, nợ lãi phát sinh đến ngày 16/7/2019 là 48.743.932 và phải trả lãi phát sinh theo mức

lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc 225.552.000đồng theo hợp đồng tín dụng LD 1708000113 ngày 21/3/2017, kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017 và các giấy tờ về tài sản thế chấp, tài sản dùng để thế chấp cho hợp đồng tín dụng LD 1708000113 ngày 21/3/2017 là chiếc xe tải hiệu THACO, BS 86C-08351, số máy LAAF16003846, số khung 00CCHC032215, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010668 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/3/2017 thuộc quyền ở hữu của công ty TNHH X. Hợp đồng thế chấp giữa các bên được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật . Vì vậy khi buộc Công ty TNHH X phải trả cho ngân hàng TMCP S số tiền 274.295.932 đồng thì cần phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH X tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng TMCP S phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho Công ty TNHH X. Nếu Công ty TNHH X không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

[3]Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn công ty TNHH X phải chịu tiến án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào**:** khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228 , 235, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015;

- Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại;
- Luật Ngân hàng và khoản 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Luật thi hành án Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng TMCP S;

2. Buộc Công ty TNHH X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 274.295.932 đồng (H*ai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), trong đó tiền gốc là 225.552.000 đồng và tiền lãi là 48.743.932 đồng tính đến ngày 16/7/2019.

Lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng 225.552.000 đồng, kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi tất toán vốn vay, theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng tín dụng.

Trả một lần toàn bộ nợ vốn và lãi phát sinh ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017 của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Bình Thuận –PGD Phan Thiết với Công ty X để đảm bảo cho việc thi hành án gồm tài sản sau: xe tải hiệu THACO, biển số 86C-08351, số máy LAAF16003846, số khung 00CCHC032215, theo giấy đăng ký xe ô tô số 010668 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/3/2017. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/3/2017.

4. Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH X tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng TMCP S trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S. Nếu Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 52/PT/2017/TC ngày 22/3/2017 để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TMCP S thu hồi hết nợ đối với "*Hợp đồng tín dụng*" thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là Công ty TNHH X.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc Công ty TNHH X thanh toán tiền gốc và tiền lãi của hợp đồng tín dụng số LD 1700500165 ngày 06/01/2017 giữa Ngân hàng TMCP S và Công ty TNHH X do Ngân hàng TMCP S rút yêu cầu khởi kiện.

6. *Về án phí* kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH X phải chịu 13.714.976 đồng (mười ba triệu bảy trăm mười bốn đồng chín trăm bảy mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền 10.811.000 (mười triệu tám trăm mười một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023900 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND Tp. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../2019/QĐ-SCBSBA	*Phan Thiết, ngày 03 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do sai sót trong đánh máy, nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 03/2019/DSST- KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà A - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 3847/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017 và văn bản ủy quyền số 3973/2018/GUQ ngày 10/12/2018 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng.

Người được ông Nguyễn Đắc H ủy quyền lại: Ông Nguyễn H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Bình Thuận, theo Giấy ủy quyền số 02/2018/GUQ-CNBT ngày 02/01/2018 và văn bản ủy quyền số 01/2019/GUQ ngày 02/01/2019 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng và ông Võ Toàn D, chức vụ Trưởng phòng giao dịch Phan Thiết (theo văn bản ủy quyền số 07/2019/GUQ-CNBT ngày 02/01/2019 về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng). Ông Nguyễn H có đơn xin xử vắng mặt, ông Võ Toàn D. có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Đường T, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 03/2019/DSST- KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết như sau:

-Tại dòng thứ 01 từ trên xuống trang 7, dòng thứ 14 và dòng thứ 16, từ dưới lên, trang 8 của bản án đã ghi: "252.552.000đồng".

Nay sửa chữa như sau: "**225.552.000đồng**".

-Tại dòng thứ 12, 13 từ dưới lên, trang 8 của bản án đã ghi: "theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng tín dụng".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng tín dụng **số LD 1708000113 ngày 21/3/2017.**

-Tại dòng thứ 03, 04 từ trên xuống, trang 9 của bản án đã ghi: "trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho **Công ty TNHH X**".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Tiên